

Số: /NQ-HĐND

Phúc Lợi, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về dự toán ngân sách và phân bổ dự toán ngân sách phường Phúc Lợi năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN LÂM THỜI PHƯỜNG PHÚC LỢI KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội về định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách Thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố: số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội và số 46/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội; số 48/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội về định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách Thành phố Hà Nội;

Căn cứ nghị quyết số 482/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội năm 2026; số 483/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND Thành phố Hà Nội về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND Thành phố về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 12/11/2025;

Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân

sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026;

Xét Báo cáo số 210/BC-UBND ngày 06/12/2025 của UBND phường Phúc Lợi về tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 và phương án phân bổ dự toán thu chi ngân sách năm 2026 - phường Phúc Lợi; Báo cáo thẩm tra số 06/BC-BKTNS ngày 06/12/2025 của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân phường; Báo cáo số 212/BC-UBND ngày 07/12/2025 của UBND phường về bổ sung, giải trình các nội dung đề xuất, đề nghị trong các báo cáo thẩm tra của Ban HĐND lâm thời phường và các ý kiến thảo luận, biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự toán ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách của phường Phúc Lợi năm 2026, như sau:

1. Dự toán thu ngân sách phường Phúc Lợi năm 2026

a. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 14.879.873.000.000 đồng (Mười bốn nghìn, tám trăm bảy mươi chín tỷ, tám trăm bảy mươi ba triệu đồng)

b. Tổng thu ngân sách địa phương: 1.161.085.000.000 đồng (Một nghìn, một trăm sáu mươi một tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Trong đó:

- Thu sau điều tiết: 705.293.000.000 đồng (Bảy trăm linh năm tỷ, hai trăm chín mươi ba triệu đồng).

- Thu từ nguồn bổ sung của ngân sách Thành phố: 455.792.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi lăm tỷ, bảy trăm chín mươi hai triệu đồng).

2. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026

Tổng số chi ngân sách địa phương: 1.161.085.000.000 đồng (Một nghìn, một trăm sáu mươi một tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 393.720.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi ba tỷ, bảy trăm hai mươi triệu đồng).

- Chi thường xuyên: 291.395.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi một tỷ, ba trăm chín mươi lăm triệu đồng).

- Chi từ kinh phí mục tiêu Thành phố: 455.792.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi lăm tỷ, bảy trăm chín mươi hai triệu đồng).

- Dự phòng ngân sách phường: 20.178.000.000 đồng (Hai mươi tỷ, một trăm bảy mươi tám triệu đồng).

(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND phường tổ chức, điều hành, chỉ đạo thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 đảm bảo hiệu quả, theo quy định hiện hành của Nhà nước; Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản nhà nước, tăng cường huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn; Điều hành ngân sách chủ động, linh hoạt theo nguyên tắc: Ưu tiên, tập trung vốn cho đầu tư phát triển và những nhiệm vụ quan trọng của phường, thống nhất với Thường trực HĐND phường xem xét, quyết định và báo cáo HĐND phường tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực HĐND phường, các Ban của HĐND phường, các tổ đại biểu và các vị đại biểu HĐND phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Phúc Lợi tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Phúc Lợi, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày tháng năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND Thành phố;
- TT ĐU, HĐND, UBND, UBMTTQ Phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Các đại biểu HĐND phường;
- VP HĐND - UBND;
- Các phòng, ban, đơn vị có liên quan;
- Các Tổ dân phố;
- Thuế CS11; KBNN;
- Lưu: VT, BKTNS (06b).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Thạch

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
PHƯỜNG PHÚC LỢI**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /12/2025 của HĐND phường Phúc Lợi)

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN
I	Tổng thu NSNN trên địa bàn	14.879.873.000
1	Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	11.389.790.000
	- Thuế giá trị gia tăng	5.321.980.000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	3.300.000
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.064.280.000
	- Thuế tài nguyên	230.000
2	Lệ phí trước bạ	199.260.000
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	95.400.000
	- Lệ phí trước bạ xe máy, ô tô, tàu thuyền và tài sản khác	103.860.000
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	14.500.000
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.706.960.000
	- Thuế thu nhập cá nhân do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn quản lý	660.180.000
	- Thuế thu nhập cá nhân do Thuế thành phố Hà Nội quản lý	836.240.000
	- Thuế thu nhập cá nhân do Thuế cơ sở quản lý thu	210.540.000
5	Thu phí, lệ phí	1.510.000
6	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	108.433.000
	- Số thu trả tiền hàng năm khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	1.260.000
	- Số thu trả tiền hàng năm khu vực còn lại	107.173.000
7	Tiền sử dụng đất	993.400.000
	- Thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với các tổ chức, doanh nghiệp	988.400.000
	- Thu khác	5.000.000
8	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	9.000.000
9	Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật	457.020.000
	<i>Trong đó: Khoản thu khác phường quản lý thực hiện thu</i>	<i>650.000</i>
II	Thu ngân sách phường	1.161.085.000
1	Số thu ngân sách phường được hưởng theo phân cấp	705.293.000
2	Thu bổ sung từ ngân sách thành phố	455.792.000
	- Thu bổ sung cân đối ngân sách	0
	- Thu bổ sung có mục tiêu	455.792.000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG PHÚC LỢI NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2025 của HĐND phường Phúc Lợi)

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026
	TỔNG CHI NSNN (=A+B)	1.161.085.000
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH, CHI MỤC TIÊU (NGUỒN PHÂN BỐ)	742.531.117
I	Chi đầu tư XDCB	393.720.000
1	Từ nguồn phân cấp	92.200.000
2	Từ tiền sử dụng đất	281.834.000
3	5% tiết kiệm chi đầu tư từ tiền sử dụng đất để đầu tư đường sắt cao tốc Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng	19.686.000
II	Chi thường xuyên	328.633.117
1	SN kinh tế	850.000
1.1	Nông nghiệp	150.000
1.2	Thủy lợi (Phòng chống thiên tai)	700.000
2	Sự nghiệp Môi trường	46.796.000
	- Công tác duy tu, duy trì VSMT, vườn hoa cây xanh, chiếu sáng	46.196.000
	- Quản lý nhà nước về môi trường	600.000
3	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	149.803.000
4	Sự nghiệp Y tế, dân số KHH gia đình	9.946.600
5	Sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao	2.772.500
	- Chi hoạt động TTVH-TT&TT phường	1.422.500
	- Chi hoạt động sự nghiệp văn hóa	700.000
	- Chi hoạt động sự nghiệp thể thao	500.000
	- Chi sự nghiệp phát thanh	150.000
7	Chi đảm bảo xã hội	23.588.000
8	Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	74.483.601
	Trong đó 10% tiết kiệm chi thường xuyên	11.519.000
8.1	Quản lý Nhà nước	50.782.580
8.2	Đảng	14.841.400
8.3	MTTQ, Đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội	8.859.621
9	Quốc phòng - An ninh	9.017.085
	- Quốc phòng	3.619.270
	- An ninh	5.397.815
10	Quỹ thi đua khen thưởng	1.200.000
11	Nguồn điều hành chung	10.176.331
	Trong đó chi sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	3.228.000
III	DỰ PHÒNG NS	20.178.000
B	KINH PHÍ MỤC TIÊU THÀNH PHỐ	418.553.883
I	Bổ sung vốn đầu tư XDCB	350.900.000
II	Bổ sung chi thường xuyên (nguồn chưa phân bổ)	67.653.883

16